

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SƠN TÂY,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HS-ST

Ngày 28 tháng 11 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thúy Vân.

Bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vương Đức T, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: Thôn L, xã L, huyện T, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vương Đức C (đã chết); Con bà Đoàn Thị H, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 11/08/2022 đến ngày 19/08/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*.

Người bào chữa của bị cáo Vương Đức T: Ông Nguyễn Danh Sơn, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Hà Nội – Chi nhánh trợ giúp pháp lý nhà nước số 1; *(Có mặt)*

Địa chỉ: Số 49 N, phường Q, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội.

2. Bùi Văn C, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: N, xã P, huyện T, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Duy H, sinh năm 1968; Con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1998 con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 11/08/2022 đến ngày 19/08/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, TP. Hà Nội. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/8/2022, Vương Đức T điều khiển xe máy hiệu Honda Wave, màu xanh, mang biển số: 29V5 - 66.583 mang theo 200.000 đồng đi đến nhà Bùi Văn C là bạn nghiện ma túy. Tại đây, T rủ C góp mỗi người 200.000 đồng và dùng 300.000 đồng để mua ma túy cùng nhau sử dụng, còn 100.000 đồng để đồ xăng. C đồng ý và lấy 200.000 đồng ra đưa cho T. T cầm tiền rồi điều khiển xe máy chở C đi đến bãi đất trống trong Khu đô thị HUD thuộc tổ 4, Mai Trai, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây thì dừng xe bảo C đứng đợi. Sau đó, T xuống xe đi đến gặp và mua một gói ma túy với giá 300.000 đồng của một người phụ nữ khoảng 50 tuổi đang đứng ở ven đường. Sau khi người phụ nữ bỏ đi thì T cầm gói ma túy ở tay phải đi đến bảo C chở đi tìm nơi sử dụng. C điều khiển xe máy chở T đi được một đoạn thì gặp lực lượng C an phường Phú Thịnh phối hợp với C an phường Trung Hưng đang tuần tra trật tự thấy có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Do sợ bị phát hiện nên T thả gói ma túy đang cầm ở tay xuống mặt đường nên tổ C tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

- 01(một) gói nilông màu trắng kích thước 2x2,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng thu tại mặt đường ngay vị trí T đứng. (T và C khai đây là gói ma túy vừa mua để sử dụng).

- Thu của T 01(một) xe máy hiệu Honda Wave, màu xanh, mang biển số: 29V5-66.583, số khung: RLHJA3923MY296694; số máy: JA39E-2421172. 01(một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu xanh đen (điện thoại hỏng không sử dụng) và 100.000 đồng.

- Thu của C 01(một) điện thoại di động hiệu Readmi A9, màu đen, IMEI 1: 866175069375831; IMEI 2: 866175069375849.

Tại bản kết luận giám định số: 5685/KLGD - PC09 ngày 19/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - C an TP Hà Nội kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,344 gam.*

Về nguồn gốc ma túy: Do T không biết tên, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy nên không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý được.

Vật chứng: 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự - C an thành phố Hà Nội bên ngoài có chữ ký của Vương Đức T, Bùi Văn C, Trịnh Xuân Lạng cùng cán bộ C an phường Phú Thịnh là Nguyễn Văn Thành và Giám định viên Lê Khắc Nam. 01(một) xe máy hiệu Honda Wave, màu xanh, mang biển số: 29V5-66583, số khung: RLHJA3923MY296694; số máy: JA39E-2421172. 01(một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu xanh đen (điện thoại hỏng không sử dụng). 01(một) điện thoại di động hiệu Readmi A9, màu đen, IMEI 1: 866175069375831; IMEI 2: 866175069375849 và 100.000 đồng, được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 103/CT-VKS ngày 04/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây truy tố bị cáo Vương Đức T và bị cáo Bùi Văn C ra trước Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vương Đức T và bị cáo Bùi Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh bị cáo là lao động chính trong gia đình giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về hòa nhập xã hội, lao động giúp đỡ gia đình. Người bào chữa của bị cáo Vương Đức T là ông Nguyễn Danh Sơn đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người nhiễm chất độc da cam. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị H đề nghị HĐXX trả lại cho bà chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave hiện do bà đang trả góp làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản s khoản 1 Điều 51, Điều 38 xử phạt Vương Đức T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, Bùi Văn C từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự, C an thành phố Hà Nội bên trong có chứa ma túy;

- Trả lại cho bà Đoàn Thị H: 01(một) xe máy hiệu Honda Wave, màu xanh, mang biển số: 29V5-66583, số khung: RLHJA3923MY296694; số máy: JA39E-2421172

- Trả lại cho bị cáo Vương Đức T: 01(một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu xanh đen (điện thoại hồng không không sử dụng); Số tiền 100.000 đồng thu giữ của Vương Đức T nhưng tiếp tục bảo lưu để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn C : 01(một) điện thoại di động hiệu Readmi A9, màu đen, IMEI 1: 866175069375831; IMEI 2: 866175069375849.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an thị xã Sơn Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Sáu không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Vương Đức T và Bùi Văn C nhận thấy:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/8/2022, Vương Đức T điều khiển xe máy hiệu Honda Wave, màu xanh, mang biển số: 29V5 - 66.583 mang theo 200.000 đồng đi đến nhà Bùi Văn C là bạn nghiện ma túy. Tại đây, T rủ C góp mỗi người 200.000 đồng và dùng 300.000 đồng để mua ma túy cùng nhau sử dụng, còn 100.000 đồng để đổ xăng. C đồng ý và lấy 200.000 đồng ra đưa cho T. T cầm tiền rồi điều khiển xe máy chở C đi đến bãi đất trống trong Khu đô thị HUD thuộc tổ 4, Mai Trai, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây thì dừng xe bảo C đứng đợi. Sau đó, T xuống xe đi đến gặp và mua một gói ma túy với giá 300.000 đồng của một người phụ nữ khoảng 50 tuổi đang đứng ở ven đường. Sau khi người phụ nữ bỏ đi thì T cầm gói ma túy ở tay

phải đi đến bảo C chở đi tìm nơi sử dụng. C điều khiển xe máy chở T đi được một đoạn thì gặp lực lượng C an phường Phú Thịnh phối hợp với C an phường Trung Hưng đang tuần tra trật tự kiểm tra hành chính, bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số: 5685/KLGD - PC09 ngày 19/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - C an TP Hà Nội kết luận ma túy mà T và C tàng trữ là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,344 gam.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Vương Đức T và Bùi Văn C phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây truy tố các bị cáo về tội danh là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với người phụ nữ khoảng 50 tuổi đã bán ma túy cho T ở Khu đô thị HUB tại Tổ dân phố 4 Mai Trai, phường Trung Hưng, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội do T và C không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể; cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; Bị cáo Vương Đức T là người nhiễm chất độc da cam nên HĐXX xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, các bị cáo cùng bàn bạc cùng đóng góp tiền và sử dụng tiền mua ma túy để sử dụng chung. Bị cáo Vương Đức T là người chuẩn bị phương tiện, rủ bị cáo Bùi Văn C, đưa ra phương thức đóng góp, sử dụng tiền mua ma túy đồng thời trực tiếp mua và tàng trữ ma túy nên có vai trò người tổ chức, thực hành; Bị cáo Bùi Văn C cùng góp tiền, sử dụng phương tiện chở T đi sử dụng ma túy có vai trò giúp sức. Lẽ ra bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn trong vụ án, nhưng do bị cáo bị ảnh hưởng chất độc màu da cam, thể chất và tinh thần có phần bị ảnh hưởng xấu nên HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt và áp dụng mức hình phạt tương đương với bị cáo C là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Vương Đức T và Bùi Văn C không có tài sản riêng, không có C việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự - C an thành phố Hà Nội bên ngoài có chữ ký của Vương Đức T, Bùi Văn C, Trịnh Xuân Lạng cùng cán bộ C an phường Phú Thịnh là Nguyễn Văn Thành và Giám định viên Lê Khắc Nam bên trong có chứa ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) xe máy hiệu Honda Wave, màu xanh, mang biển số: 29V5-66583, số khung: RLHJA3923MY296694; số máy: JA39E-2421172: Qua xác minh là xe do mẹ bị cáo Vương Đức T là bà Đoàn Thị H mua trả góp để sử dụng làm phương tiện đi lại. Bà Hậu không biết T sử dụng xe máy để đi mua ma túy, có nguyện vọng được trả lại chiếc xe nên cần trả lại cho bà Hậu.

Đối với : Số tiền 100.000 đồng thu giữ và 01(một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu xanh đen đã hỏng không sử được thu giữ của Vương Đức T; 01(một) điện thoại di động hiệu Readmi A9, màu đen, IMEI 1: 866175069375831; IMEI 2: 866175069375849 thu giữ của Bùi Văn C: Do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục bảo lưu số tiền 100.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vương Đức T và Bùi Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Vương Đức T: 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2022 đến 19/8/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn C: 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/8/2022 đến 19/8/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy bên trong 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự - C an thành phố Hà Nội bên ngoài có chữ ký của Vương Đức T, Bùi Văn C, Trịnh Xuân Lạng cùng cán bộ C an phường Phú Thịnh là Nguyễn Văn Thành và Giám định viên Lê Khắc Nam;

- Trả lại cho bà Đoàn Thị H: 01(một) xe máy hiệu Honda Wave, màu xanh, mang biển số: 29V5-66583, số khung: RLHJA3923MY296694; số máy: JA39E-2421172;

-Trả lại cho Bị cáo Vương Đức T: 01(một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu xanh đen đã hỏng không sử dụng và số tiền 100.000 (Một trăm nghìn) đồng nhưng tiếp tục bảo lưu số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn C: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Readmi A9, màu đen, IMEI 1: 866175069375831; IMEI 2: 866175069375849;

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/11/2022 giữa C an thị xã Sơn Tây và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây và Ủy nhiệm chỉ số: 118 ngày 10/11/2022 C an thị xã Sơn Tây chuyển tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây tại Kho bạc Nhà nước thị xã Sơn Tây).

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo Vương Đức T và Bùi Văn C phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Ngọc

